

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 14-10-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lăng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Thành Phước, Ông Đoàn Văn Vui

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc:** Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST - KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST – KDTM ngày 28/6/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải - Vật liệu xây dựng NĐ. Địa chỉ: xxD khu phố x, Phường x, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Phi V – Giám đốc công ty (xin vắng mặt).

**Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất BĐ. Địa chỉ: ấp TB 2, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Kim T – Giám đốc công ty (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021 của nguyên đơn cũng như quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Bùi Phi Vũ trình bày:*

Ngày 01/01/2020, giữa công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải - Vật liệu xây dựng NĐ (sau đây gọi tắt là công ty NĐ) với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất BĐ (sau đây gọi tắt là công ty BĐ) có ký kết hợp đồng kinh tế mua bán vật liệu xây dựng. Theo đó, công ty NĐ bán xi măng cho công ty BĐ kinh doanh; thời gian nhận hàng từ

ngày ký kết hợp đồng đến hết ngày 31/12/2020, chia thành nhiều đợt và trong thời hạn 05 ngày kể từ khi bên bán giao hàng thì bên mua phải thanh toán tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, công ty NĐ đã nhiều lần bán xi măng cho công ty BĐ, tuy nhiên, mỗi lần nhận xi măng, công ty BĐ không trả đủ tiền mua hàng, cộng dồn đến thời điểm ngày 22/12/2020 công ty BĐ còn nợ công ty NĐ số tiền 154.000.000 đồng, bà T là giám đốc công ty có ký và viết tên xác nhận nợ. Từ sau ngày 22/12/2020, công ty NĐ đã nhiều lần yêu cầu công ty BĐ trả nợ và công ty BĐ trả mỗi lần một ít, tính đến ngày 28/02/2021 còn nợ công ty NĐ 125.850.000 đồng, có chữ ký xác nhận nợ của bà T là đại diện theo pháp luật của công ty bị đơn. Nay công ty NĐ yêu cầu công ty BĐ thanh toán số tiền xi măng còn nợ là 125.850.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất BĐ vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng, phía nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành về nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 24, Điều 50, khoản 1 Điều 55 Luật Thương mại (Đã hợp nhất theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019); Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất BĐ trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải - Vật liệu xây dựng NĐ số tiền 125.850.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

[1] Xét thấy người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của công ty NĐ, thấy rằng: giữa công ty NĐ và công ty BĐ có ký kết hợp đồng mua bán xi măng vào ngày 01/01/2020, hợp đồng có hiệu lực từ khi ký kết đến hết ngày 31/12/2020. Với mục đích kinh doanh, các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng, không vi phạm điều cấm và chủ thể đại diện là những người có quyền ký kết nên hợp đồng mua bán giữa các bên là hợp pháp.

Theo hợp đồng, hai bên đã thỏa thuận công ty NĐ bán xi măng cho công ty BĐ và nghĩa vụ trả tiền của công ty BĐ phải được thực hiện hoàn tất trong thời

hạn 05 ngày kể từ ngày nhận hàng. Theo tài liệu nguyên đơn cung cấp, đại diện theo pháp luật của công ty BĐ là bà Bùi Kim T có ký, viết họ tên xác nhận đến ngày 22/12/2020 còn nợ công ty NĐ 154.000.000 đồng; ngày 28/02/2021 tiếp tục ký tên xác nhận còn nợ công ty NĐ số tiền 125.850.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, bản sao chụp toàn bộ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp trong đó có "hợp đồng kinh tế"; các bản sao chụp chứa đựng các chữ ký, ghi họ tên Bùi Kim T xác nhận nợ; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc giao nộp tài liệu chứng cứ số 100/TB-TA ngày 16/4/2021, số 418/TB-TA ngày 25/5/2021 để yêu cầu bị đơn cung cấp ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như cung cấp chứng cứ bảo vệ quyền lợi cho mình. Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật của công ty BĐ không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi cho Tòa án ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thấy rằng, khi khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án tài liệu để chứng minh cho yêu cầu của mình, tài liệu này đã được sao chụp và Tòa án đã giao lại cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến, không phản đối nên căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự *"đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"*, có cơ sở xác định công ty BĐ còn nợ công ty NĐ số tiền 125.850.000 đồng.

Việc công ty BĐ mua xi măng của công ty NĐ mục đích kinh doanh nhưng công ty BĐ lại không thực hiện trọn vẹn nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã giao kết là vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc công ty BĐ trả cho công ty NĐ số tiền 125.850.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện.

[4] Do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất BĐ có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch là 6.292.500 đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 24, Điều 50, khoản 1 Điều 55 Luật Thương mại (Đã hợp nhất theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019); Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải - Vật liệu xây dựng NĐ.

Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất BĐ trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận

tải - Vật liệu xây dựng ND số tiền 125.850.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất BD phải nộp án phí dân sự đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch là 6.292.500 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ - Vận tải - Vật liệu xây dựng ND được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.146.000 đồng tại biên lai thu số 0000603 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre theo yêu cầu thu số 130 ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lăng**